

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2019/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 01 tháng 3 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 22 xã H, huyện T, tỉnh P

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 22 xã H, huyện T, tỉnh P

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu: Nguyễn Thanh H, sinh ngày 14/5/2004 và cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 28/5/2006 kể từ tháng 03 năm 2019 cho tới khi cháu H, cháu T1 thành niên. Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 05/11/2008 và cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 19/8/2010 kể từ tháng 3 năm 2019 cho tới khi cháu Y, cháu D thành niên.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, về tài sản đi vay, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị N không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Minh T nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001433 ngày 21/2/2019 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy. Hoàn trả lại cho anh T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy
- UBND phường S, TX S, T.P H (Nơi đăng ký KH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khánh Vinh